

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Châu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Diễn Thọ giai đoạn 2025-2030. Nghị quyết của Đảng ủy về Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Triển khai đầy đủ chính sách phát triển GDMN; phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới công tác quản trị nhà trường; tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

4. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong các cơ sở GDMN; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, kỹ năng múa.

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; rà soát, sắp xếp, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

8. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số, công tác truyền thông về GDMN.

II. CÁC CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN

- Phối hợp với các cấp, ngành liên quan tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương và của tỉnh. Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, đồng thời triển khai thực hiện phổ cập GDMN

cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội)

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường đảm bảo thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường đảm bảo đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong GDMN, nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách; quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Ngành về đổi mới, phát triển GDMN; Luật nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị quyết 218/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị quyết số 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em MN, học sinh PT, người học trong chương trình GDPT trong cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non.

- 100% CB, GV, NV trong trường cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông, quảng bá hình ảnh khẳng định thương hiệu, điều kiện, chất lượng hoạt động CSGD trẻ, xây dựng video hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà. Đồng thời thực hiện tốt các nội dung tuyên truyền tại bảng tuyên truyền của lớp, các nội dung phải được cập nhật theo từng tuần.

- 100% Các nhóm lớp đăng tải trên các trang zalo, website, Facebook, youtube... của trường, của lớp các video, hình ảnh, tin bài về phương pháp CSGD trẻ, xây dựng Trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm...

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển GDMN, về trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc phối hợp với CSGDMN; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa. Đảm bảo 100% các chủ trương, chính sách liên quan giáo dục mầm non được cập nhật kịp thời và truyền thông đầy đủ tới cha mẹ trẻ các kiến thức nuôi con theo khoa học

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng tăng cường cập nhật các thông tin văn bản mới liên quan đến GDMN để tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh, cộng đồng để thực hiện.

- Chỉ đạo đa dạng các hình thức truyền thông như: đăng tải lên website của trường, zalo, facebook, và thông qua các hội nghị, hội thảo, các cuộc giao ban, các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhà trường, ...các buổi giao lưu, các hoạt động hoạt động lễ hội, (mời cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm; tham gia dự giờ hoạt động, tham dự tiệc Buffet cho trẻ, chương trình chuẩn bị hành trang cho trẻ vào lớp 1.....)

2.2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện kế hoạch phát triển theo Căn cứ QĐ số 287/QĐ-UBND ngày 07/2/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn châu về phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026:

- 15 nhóm lớp, Tổng số học sinh 427 trong đó:

+ Nhà trẻ: 01 nhóm, 25/289 cháu, tỉ lệ 8,6 %;

+ Cháu mẫu giáo: 14 lớp, 402/428 cháu, tỷ lệ 94 %.

- Sau khi tuyển sinh nhà trường làm tờ trình xin điều chỉnh 1 tăng 1 nhóm trẻ và giảm 1 lớp 3-4 tuổi, do phụ huynh chuyển đi.

- Bố trí nhóm, lớp: 2 nhóm trẻ và 13 lớp mẫu giáo.

+ Nhóm trẻ 24 - 36 tháng: 02 nhóm, 57 cháu

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 04 lớp, 94 cháu (Có 5 cháu ngoài xã)

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi 04 lớp, 135 cháu (Có 13 cháu ngoài xã)

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi 05 lớp, 150 cháu. (Có 6 cháu ngoài xã)

(Nhà trẻ: 02 nhóm, 57/289 cháu, tỉ lệ 19,7%; tăng 1 nhóm, tăng 32 cháu so theo KH phê duyệt)

+ Cháu mẫu giáo: 13 lớp, 379 cháu (trong xã 355/365 tỷ lệ 97,2%, ngoài xã 24 trẻ).(Giảm 1 lớp 3- 4 tuổi, giảm 23 cháu so với KH)

b) Giải pháp

- Tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chương trình giáo dục nhà trường, các điều kiện đảm bảo thực hiện, các cơ chế chính sách về tuyển sinh; cam kết chuẩn đầu ra của từng chương trình; chất lượng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ của nhà trường từng năm học;

- Huy động động trẻ 24-36 tháng ra trung tâm CSGD trẻ học để tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đảm bảo theo hướng dẫn 2525/SGD&ĐT-GDMN.

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tuyển sinh; Thực hiện tuyển sinh đúng quy định, đầy đủ hồ sơ, phân bổ học sinh vào các lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ để đáp ứng quy mô phát triển.

2.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Đảm bảo 100% các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành trẻ; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định;
- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;
- Không có ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường.
- Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; an ninh trường học thực hiện tốt

b) Biện pháp

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Công văn số 2454/SGD&ĐT-GDMN ngày 25/10/2024 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và các văn bản quy định về công tác an toàn trường học.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của Thông tư 45/2021 để có giải pháp khắc phục kịp thời những tiêu chí chưa đạt. Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường nhóm lớp, cơ sở vật chất, ĐDDC đảm bảo an toàn; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an ninh trường học; quản lý tốt các hoạt động của trẻ...; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn; phối hợp với ngành Công an hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT; Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết chịu trách nhiệm khi để xảy ra mất an toàn đối với trẻ và có hành vi bạo hành trẻ;

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chủ động công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

2.4. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường với mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày.
- Hợp đồng thực phẩm với các nhà cung ứng đảm bảo đủ điều kiện.
- Tăng cường trồng rau sạch theo mùa để phục vụ trẻ ăn bán trú.
- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú, bảo đảm VSATTP, xây dựng thực đơn bán trú, đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo độ tuổi; thực hiện nghiêm chế độ kiểm thực ba bước;
- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quản lý chặt chẽ từ khâu hợp đồng cung ứng, xuất, nhập thực phẩm, chất lượng bữa ăn, nước uống; công khai minh bạch chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi theo quy định; bố trí sắp xếp bếp ăn theo quy trình một chiều, đảm bảo khoa học, an toàn;
- Phối hợp với trạm Y tế thực hiện hiệu quả chương trình hoạt động y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe ít nhất 01 lần/năm và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới, chú trọng giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2,5% và thể thấp còi dưới 2,5%, không chế và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở mức dưới 0,3%. 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên vệ sinh cá nhân sạch sẽ, 98-100% trẻ mẫu giáo có thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân.
- 100% trẻ được giáo dục giữ gìn vệ sinh răng miệng, 90% trẻ 4 - 5 tuổi và 5 -6 tuổi đánh răng đúng thao tác.
- Phân đầu chỉ tiêu Bé sạch đạt 100%.
- 90% trẻ có thói quen bảo vệ môi trường.
- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn quy định về trường học an toàn và phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.
- Duy trì bếp ăn đảm bảo VSATTP, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và các dịch bệnh trong nhà trường.
- 100% các nhóm, lớp thực hiện tốt chất lượng bữa ăn cho trẻ.
- 100% trẻ có đầy đủ nước uống đun sôi để nguội và trẻ uống nước đảm bảo theo quy định của Chương trình GDMN
- Thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, sử dụng các loại sữa phải đảm bảo đúng quy định về sữa học đường.

b) Giải pháp

- Hợp đồng các loại thực phẩm cho trẻ thực hiện theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật: Số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025. - Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Điều 84); Nghị định

số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Nhà trường thỏa thuận với phụ huynh thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo Nghị quyết số 31/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND) và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ;

- Bổ sung thiết bị bếp, đồ dùng ăn, uống, chi phí phát sinh do thực hiện công tác bán trú theo quy định.

- Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ 1-2 lần / năm học; Nhân viên y tế cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới 3 lần/ năm học. Thực hiện theo dõi chiều cao cho trẻ 6 tháng/1 lần (tháng 9 và tháng 3).

- Chỉ đạo cô nuôi thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về nguồn cung ứng thực phẩm, các khâu chế biến, soạn chia, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các nhóm lớp; thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm quy trình vệ sinh, tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ dưới nhiều hình thức như: trang trí bàn ăn đẹp mắt, bữa ăn gia đình, ăn khay, ăn tự chọn, tiệc Buffet cho trẻ, để khuyến khích trẻ ăn ngon miệng.

- Phát huy vai trò giám sát thường xuyên Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh, lập biên bản giám sát và đề xuất kiến nghị với nhà trường những vấn đề cần xử lý;

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong việc cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện tốt chức năng kiểm tra bán trú của cấp Phòng, Sở qua hệ thống phần mềm quản lý bán trú;

- Các lớp thực hiện vệ sinh đúng lịch hàng tuần, thường xuyên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ, đảm bảo các thao tác trở thành kỹ năng.

- Khu vực vệ sinh của các cháu phải được lau rửa hàng ngày, đảm bảo khô thoáng, sạch sẽ, tránh tình trạng trơn trượt...

- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng nhóm lớp, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra. Hàng ngày lau chùi, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ chơi, sàn nhà...sạch sẽ, xử lý tốt rác thải. Một năm phun thuốc diệt ruồi, muỗi 1-2 lần để phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện Chương trình sức khỏe học đường, phụ huynh tự nguyện đăng ký.

2.5. Chất lượng giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp được thực hiện chương trình GDMN của BGD ban hành

- Khuyến khích giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ. để tổ chức các

hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “Chơi mà học, học bằng chơi”.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chuyên đề “phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng CSGD trẻ; Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, Hoạt động hỗ trợ trẻ em 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo đúng mục đích nhằm điều chỉnh, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; không phát sinh hồ sơ sổ sách, không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá.

- 95- 97% trẻ mẫu giáo, 90- 95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng anh đạt trên 30%. Tổ chức dạy kỹ năng múa.

- Trường đạt Trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT.

- 70-80% trẻ 3-5 tuổi được tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, hình thành nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về ATGT

- 100% CB,GV,NV trong nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về pháp luật đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông; nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ 3-5 tuổi phù hợp điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương.

- 100% trẻ có ý thức về thực hiện một số quy định về an toàn giao thông.

b) Giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori... phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tập trung Chỉ đạo điểm tại 5 lớp: Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi D, Lớp 5-6 tuổi B, 4-5 tuổi C, 3-4 tuổi A, nhà trẻ A.

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng chăm sóc, giáo dục trẻ”: Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học.

- Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”: Thực hiện hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức,

- Đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập theo quy định; tập trung tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ

em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật;

- Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ trong Trường; chủ động đổi mới hình thức tổ chức hoạt động phát triển thể chất thông qua chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường phát triển vận động; phối hợp phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể, giao lưu liên lớp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, lao động; tổ chức hoạt động thể dục sáng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức, chủ động lồng ghép âm nhạc và các dụng cụ tập luyện phù hợp... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, Montessori,... phải đảm bảo đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện trường, lớp, địa phương. Thực hiện và ứng dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động “Trò chuyên sáng” theo phương pháp giáo dục Unis. Tăng cường ứng dụng giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình GDMN;

- Thay đổi về nội dung và hình thức tổ chức các ngày lễ hội, hướng tới cô, trẻ, phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động lễ hội với nhiều hình thức khác nhau: Tết trung thu, 20/10, 20/11, 22/12, Lễ hội mừng xuân, 08/3, sinh nhật Bác Hồ và tổng kết năm học.

- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày, hình thức; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT;

- Đẩy mạnh việc lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”. Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

- + Phối hợp với trung tâm tiếng anh, tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo khối 3, 4 và 5 tuổi trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh và khả năng của trẻ (theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT)

- + Phối hợp công ty , trung tâm phát triển năng khiếu (Múa)

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo

3.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV đạt trình độ trên chuẩn.

- 100% CBQL, hoàn thành các mô đun trong chương trình BDTX. Phần đầu kết quả BDTX loại giỏi 80-90%; khá 10-20%; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: loại tốt 80-90%. Loại khá 10-20 % đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: tốt: 3; xếp loại nhân viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020, Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định

48/2023 sửa đổi ND90/2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 80%.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực thực hành sư phạm, đổi mới pháp dạy học theo quan điểm "giáo dục lấy trẻ làm trung tâm". Tiết dạy hoạt động đạt loại khá, giỏi: 75-80%; Lớp tiên tiến 3-5 lớp; Lớp xuất sắc: 10-12 lớp; 80% Hồ sơ tốt, 20% khá.

b) Biện pháp

- Chỉ đạo chuyên môn tổ chức cho giáo viên đăng ký các nội dung cần bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế;

- Nhà trường tạo điều kiện cho 2 giáo viên đang học đại học hoàn thành chương trình học tập để đạt trình độ đại học.

- Đa dạng hình thức bồi dưỡng; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Mua sắm bổ sung các tài liệu; xây dựng kho tài liệu điện tử cho CBQL, GV, NV nghiên cứu;

3.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ

- Phân công bố trí CBGVNV hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Giao quyền chủ động, khuyến khích giáo viên Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, STEM, Montessori, phải đảm bảo đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện trường, lớp, địa phương. thực hiện và ứng dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động “Trò chuyện sáng” theo phương pháp giáo dục Unis mỗi chủ đề 1-2 hoạt động.

- Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo theo cụm trường, xã. Tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong nhà trường, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai phạm để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời...

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu

- 100% nhóm, lớp đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đầy đủ, đồng bộ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của BGD&ĐT Quy định danh mục đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

- Mua sắm bổ sung một số danh mục đồ dùng, trang thiết bị ngoài văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của BGD&ĐT; đồ dùng phục vụ công tác bán trú; một số danh mục ngoài trời và ở Phòng chức năng còn thiếu.

- Sửa chữa những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đã bị hư hỏng để đảm bảo an toàn cho trẻ. Thanh lý những đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đã bị hư hỏng không thể sửa chữa được.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và tu sửa CSVC đảm bảo chuẩn mức độ 2.

b) Biện pháp

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để xây dựng, mua sắm, tu sửa CSVC, thanh lý những đồ dùng đồ chơi trang thiết bị hư hỏng... thực hiện đúng quy trình vận động tài trợ giáo dục để tăng cường CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đối với

phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trên nguyên tắc tự nguyện ủng hộ, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*); mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo đúng quy trình, công khai, dân chủ, chất lượng theo Công văn số 1943/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT. Mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu tối thiểu đầy đủ, kịp thời, đồng bộ và hiện đại, tránh hàng lậu, hàng giả, kém chất lượng. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng TTB, ĐDDC hiệu quả trong các hoạt động; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở” trong nhà trường;

- Thực hiện thu chi đúng quy trình, đúng nguyên tắc, giấy tờ hoá đơn hợp lệ, quyết toán kịp thời, tiết kiệm ngân sách.

- Tài sản của trường được phân định rõ ràng cho từng giáo viên, từng nhóm lớp sử dụng và bảo quản tốt.

- Kiểm kê tài sản vào cuối năm học để có kế hoạch tu sửa, mua sắm, nếu hư hỏng cần phải báo cáo kịp thời để lập biên bản thanh lý, nếu để mất không có lý do chính đáng phải chịu trách nhiệm đền bù.

- Tham mưu UBND xã bổ sung 4 phòng chức năng, cải tạo nâng cấp 1 số công trình xuống cấp, mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường, hoàn thành hồ sơ đất 1/500.

- Xây dựng phòng thư viện theo quy định Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định, tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông hoặc tận dụng không gian xây dựng “thư viện mở” trên sân trường để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động nguồn xã hội hóa giáo dục từ phụ huynh, các nhà hảo tâm, công đồng để tu sửa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho trẻ hoạt động. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.

5. Công tác huy động nguồn lực tài chính

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, như: thu từ ngân sách nhà nước, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận, vận động tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác;

- Quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục; đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ CBQL, GV, NV và học sinh; kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học;

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng căn cứ công văn Số: 2566/SGDĐT-TC&ĐTGD ngày 05/9/2025 V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An. để xây dựng kế hoạch thu chi tại trường ngay từ đầu năm học trình UBND xã phê duyệt trước khi triển khai thực hiện;

- Công khai các nội dung cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hoạt động ngoài giờ chính khóa không sử dụng ngân sách Nhà nước để cha mẹ trẻ và người dân nắm chủ trương và tham gia trên nguyên tắc thỏa thuận.

- Tuyên truyền với phụ huynh, cộng đồng về các kế hoạch thu, chi tạo được đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng và phụ huynh về vận động tài trợ và các dịch vụ bán trú;

- Thực hiện báo cáo, quyết toán tài chính: định kỳ báo cáo công khai quyết toán các khoản thu, chi trong nhà trường 1 quý/1 lần; cuối năm tài chính, cuối năm học báo cáo quyết toán tài chính lên cấp trên và công khai tại hội nghị của nhà trường.

6. Công tác KĐCL và xây dựng Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường mầm non, phân công tổ công tác, xây dựng kế hoạch, mã hóa minh chứng.

- Rà soát hoàn thiện các điểm yếu, cải tiến chất lượng của tiêu chí, chỉ báo chưa đạt. thu thập minh chứng đầy đủ kịp thời.

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Giữ vững chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL mức độ 3.

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng kiện toàn HĐ tự đánh giá; tổ chức rà soát lại các điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng tại Báo cáo tự đánh giá (Hoàn thiện sau báo cáo đánh giá ngoài của sở) để xây dựng các giải pháp thực hiện cải tiến chất lượng nhằm khắc phục điểm yếu, hoàn thiện các tiêu chí; cuối năm báo cáo kết quả cải tiến chất lượng về phòng GD&ĐT (kết hợp trong báo cáo tổng kết năm học).

Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng nhóm công tác và bộ phận thực hiện.

- Hiệu trưởng tham mưu bố trí ưu tiên nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại,

- Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, phù hợp với mục tiêu GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2. KĐCL mức độ 3.

7. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu:

- 100% trẻ 5 tuổi, 98% trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) được đến trường và 100% trẻ được học 2 buổi/ngày.

- 5/5 lớp 5 tuổi được bố trí đảm bảo 02 GV/lớp, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; đủ đồ chơi, đồ dùng theo danh mục thiết bị theo Văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

- Đạt phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi năm 2025.

- Đạt kiểm tra công nhận lại Chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định cấp độ 3.

b) Biện pháp

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ.

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động trẻ, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu địa phương có lộ trình thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện thực tế nhà trường;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, ĐDDC; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình phổ cập mẫu giáo;

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi: Bố trí giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực chuyên môn khá, tốt dạy lớp 5 tuổi và đảm bảo tỷ lệ 2 giáo viên/lớp.

- Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường cho độ tuổi 5 tuổi theo định hướng về nội dung giáo dục của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

- Làm tốt công tác phối hợp điều tra, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác. tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN

9.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Biện pháp:

- Chỉ đạo CB, GV, NV tiếp tục nâng cao năng lực tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: kết nối, mạng Internet

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

9.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN, trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ mầm non, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, Chương trình GDMN mới, công tác xã hội hóa giáo dục, vận động trẻ vùng giáo, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...;

- Truyền thông về tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi từ 95%; trẻ dưới 5 tuổi từ 90%. Truyền thông đến 100% phụ huynh thực hiện tốt tâm thế sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi lên lớp 1.

- 100% nhóm, lớp tăng cường trao đổi, chia sẻ giữa giáo viên với cha mẹ trẻ; tạo sự đồng thuận về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh việc phổ

biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức, phù hợp, hiệu quả, có sức lan tỏa sâu rộng.

b) Biện pháp

- Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài..;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN, trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, cần duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em để phối hợp hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; triển khai thực hiện các dịch vụ bán trú, dịch vụ mầm non ngoài giờ theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng huy động nguồn lực duy trì 100% trẻ ăn bán trú tại trường, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Tăng cường truyền thông về GDMN, khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tuyên truyền lên zalo, facebook của lớp mình về tầm quan trọng của việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh qua Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh (*Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020*), Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTX ngày 5/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Truyền thông về hoạt động ngoài giờ chính khóa làm quen kỹ năng sống theo Thông tư Số: 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Các trung tâm được phối hợp với trường phải tăng cường truyền thông về chất lượng dạy của mình bằng cách quay video, hình ảnh các hoạt động của trẻ, cam kết chuẩn chất lượng đầu ra cho trẻ.

- Nhà trường truyền thông trên các kênh thông tin, mạng xã hội, website trường về lợi ích của việc cho trẻ tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa. Trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh đăng ký cho trẻ học, nhà trường công khai việc hợp đồng với Trung tâm Tiếng Anh, các trung tâm giáo dục hoạt động ngoài giờ chính khóa, công khai thu, chi, Chương trình học tăng cường của trẻ và cam kết chất lượng chuẩn đầu ra cho trẻ. Các video bài giảng được nhà trường đăng tải trên facebook trường để tuyên truyền với phụ huynh về việc cho trẻ làm quen Tiếng Anh và hoạt động tăng cường.

- Truyền thông, phối hợp với gia đình chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình lớp 1 tiểu học. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đóng góp cho nhà trường và ngành GDMN.

9. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Kiểm tra 4 nội dung thường xuyên, 2 chuyên đề
- Tổ chức kiểm tra các nội dung: Công tác tuyển sinh; Các khoản thu đầu năm; Chế độ chính sách nhà giáo; Kiểm tra hồ sơ hoạt động của tổ chuyên môn. Các chuyên đề: “Tổ chức bán trú, vệ sinh ATTP”; “XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên: 10-12 giáo viên/năm.
- Kiểm tra thường xuyên, đột xuất trong năm học.

b) Biện pháp.

- Kiện toàn Ban KTNB đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ KTNB.
- Căn cứ vào Kế hoạch năm học của trường, xây dựng chương trình, kế hoạch KTNB sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.
- Dưới sự điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, Ban kiểm tra tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác KTNB theo kế hoạch. Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, bám đúng mục tiêu; tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả.
- Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra từng nội dung; sau khi hoàn thành công việc, lập báo cáo và kết luận về các nội dung đã được kiểm tra.
- Ban kiểm tra phải kết hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xử lý đúng thẩm quyền và trách nhiệm kết quả kiểm tra, các biểu hiện sai sót, hạn chế... để điều chỉnh kịp thời trong toàn trường.
- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác KTNB cho những năm tiếp theo.

10. Các hoạt động GD khác

10.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
- 100% CBGV- NV thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Phát hiện và tôn vinh kịp thời các cá nhân, tập thể có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.
- 100% CBGV- NV nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo quy định tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.
- 100% CBGV- NV nâng cao đạo đức nhà giáo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Nói không với bạo lực học đường. Xây dựng “trường học hạnh phúc”.

b) Biện pháp

- Kiện toàn và bổ sung ban chỉ đạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả năm học, kế hoạch hàng tháng.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng tháng nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua được quán triệt chỉ đạo trong Chi ủy, BGH, đưa ra phổ biến

tại cuộc họp Chi bộ, họp hội đồng sư phạm nhà trường, các tổ chức đoàn thể, được trực tiếp góp ý tại các cuộc họp và đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, công khai Bộ Quy tắc và thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong công đoàn, đoàn thanh niên. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc ứng xử; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên vào cuối năm học.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Xây dựng các điển hình tiên tiến trong nhà trường, nêu gương những tổ, lớp, cá nhân có nhiều nỗ lực vượt khó, có nhiều đóng góp cho nhà trường, biểu dương khen thưởng kịp thời.

10.2. Công tác dân chủ cơ sở

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT và các văn bản có liên quan. Trong đó chú ý lãnh đạo: Công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng CSVC; Quản lý và sử dụng các khoản thu, chi, nhất là các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp theo quy định của Nhà nước; Công khai quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường 01 lần/tháng nhằm báo cáo công tác trọng tâm đã thực hiện được trong tháng và triển khai chương trình công tác tháng tới. Qua đó đánh giá, nhận xét kết quả đã thực hiện và nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu sót, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của tập thể, cá nhân nghiên cứu giải quyết kịp thời những kiến nghị của đội ngũ thông qua chuyên môn, công đoàn, chi đoàn, bộ phận khác.

- Chỉ đạo CB, GV, NV trong trường luôn gắn bó, đoàn kết, hỗ trợ và phối hợp nhau trong công việc. Mọi thành viên đều hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong công tác, mọi thắc mắc, góp ý xây dựng phải được ban giám hiệu, BCH công đoàn quan tâm giải quyết kịp thời, công bằng.

- Công khai những việc CB, GV, NV được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, cụ thể: Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch phát triển giáo dục, công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; Các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo quy định hiện hành; Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần cho CB, GV, NV; Việc thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác trong đội ngũ giáo viên, nhân viên để đảm bảo giáo viên được giảng dạy ở tất cả các lớp; Báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá công chức hàng năm.

10.3. Công tác dân vận chính quyền

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác Dân vận chính quyền của nhà trường. Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác Dân vận chính quyền năm học 2025-2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, viên chức các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, cán bộ, viên chức phải nêu gương trong thực hiện công tác dân vận, nhất là người đứng đầu cấp ủy, nhà trường, tạo được sự đồng thuận trong phụ huynh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai thực hiện đạt hiệu quả yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trao đổi, giải quyết công việc.

- Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, của đội ngũ cán bộ, viên chức; xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, phụ huynh trong giải quyết công việc.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, những kiến nghị, phản ánh, nguyện vọng chính đáng của phụ huynh, những bức xúc dư luận quan tâm, góp phần nâng cao niềm tin của phụ huynh vào công tác quản lý của nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Biểu dương, khen ngợi cán bộ, viên chức thực hiện tốt công tác dân vận khéo.

- Làm tốt công tác dân vận trong việc phòng chống đuối nước, đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác dân vận trong việc chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới; tổ chức Lễ khai giảng năm học và xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực trong việc góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường

- Tổng hợp, báo cáo tổng kết công tác Dân vận chính quyền năm 2025, dự thảo chương trình công tác năm 2026.

10.4. Công tác VSATTP

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”;

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp:

10.5. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt quy định tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt; niêm yết các văn bản quy định về pháp luật; bổ sung các đầu sách vào tủ sách pháp luật của trường; kết hợp với các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật trong CB, GV, NV.
- Tiếp tục phân công cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ.

10.6. Đảm bảo an ninh trường học, ATGT, phòng cháy chữa cháy.

*** Chỉ tiêu:**

- Quán triệt 100% CBGVNV chấp hành nghiêm túc luật lệ và quy định về an toàn giao thông, thực hiện tốt về ANTH, công tác PCCC.
- Chỉ đạo 100% lớp mẫu giáo tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm trên sân chơi an toàn giao thông...
- 100% trẻ có ý thức về thực hiện một số quy định về an toàn giao thông.

*** Biện pháp:**

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong CBGVNV, đặc biệt việc chấp hành Luật ATGT đường bộ, công tác an ninh, trật tự trong nhà trường.
- CBGVNV thực hiện nghiêm túc về đảm bảo công tác an toàn trường học; đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống bạo lực.
- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, phòng ngừa các vụ việc liên quan đến tình hình an ninh, trật tự trong đội ngũ CBGV-CNV và học sinh.
- Tăng cường biện pháp phối hợp với an ninh Xã, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, PCCC, ATGT.
- Thực hiện tốt công trường an toàn giao thông. Tuyên truyền phụ huynh chấp hành quy định giao thông khi đưa trẻ đến trường: Sắp xếp dựng xe ngay ngắn, trật tự ngoài công trường để có lối đi lại, không đi xe vào trong công trường, đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đội mũ bảo hiểm cho trẻ ngồi trên xe.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách công tác an ninh trật tự, PCCC, ATGT có kế hoạch ứng phó khi mất an toàn về an ninh trật tự, PCCC, ATGT trong trường học.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hệ thống điện, ga), tình hình thực hiện về quy định PCCC, các hệ thống đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về tài sản nhà trường.
- Phân công lịch trực trong ban lãnh đạo nhà trường và lực lượng bảo vệ. Thường xuyên kiểm tra các phòng ban, tường bao và tình hình an ninh trong và ngoài khu vực trường, Sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra.

11. Công tác thi đua-khen thưởng:

a. Chỉ tiêu:

*** Danh hiệu tập thể:**

- Giữ vững Trường Chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL mức độ 3,

Tập thể Lao động xuất sắc.

- Tổ chuyên môn xuất sắc: 2 tỷ lệ 100%;

- Nhóm, lớp XS: 15/15 % tỷ lệ 100%.

* *Danh hiệu cá nhân:*

- Giáo viên giỏi cấp xã: 3 người.

- GV giỏi cấp tỉnh: 01 người.

- Lao động tiên tiến: 30/30 người; tỷ lệ 100%.

- CSTĐ cấp xã: 12 người.

- CSTĐ cấp Tỉnh: 01 người.

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp xã: 8 bản.

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh: 1 bản.

- Bé chăm: 90 - 95 %

- Bé ngoan: 95 – 96 %

- Bé sạch: 100 %

b. Biện pháp:

- Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đồng thời khẳng định thương hiệu chất lượng nhà trường.

- Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường.

- Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng của cấp trên.

- Triển khai các nội dung, tiêu chuẩn, thi đua từng đợt đến tất cả các thành viên trong trường đều rõ. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi đầy đủ.

- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngay từ đầu năm học.

- Xét thi đua đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng.

- Biểu dương khen thưởng trong các phong trào.

- Tổ chức xét duyệt SKKN, giới thiệu các sáng kiến hay, đạt kết quả cao đề nghị cấp xã, cấp tỉnh xét duyệt công nhận.

- Phát động phong trào các dịp ngày lễ.

- Đánh giá, xếp loại thi đua, đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trong thi đua.

- Xây dựng cơ sở vật chất môi trường sư phạm, cảnh quang khang trang, sạch đẹp , sân chơi, vườn cây bóng mát để đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, để đạt tiêu chuẩn.

- Xây dựng thang điểm thi đua cụ thể khoa học cho từng nội dung.

- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, chính xác, công khai, thành tích đến đâu, khen đến đó.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp, đảm bảo an toàn cho trẻ học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

Thực hiện chi trả theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên, kịp thời, theo đúng kế hoạch và có thể đột xuất tùy theo tính chất công việc.

- Quá trình kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức.

3. Phân công trách nhiệm

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Dự thảo xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể phường và trình Hội đồng trường phê duyệt.

- Thông qua Hội nghị VC, NLD để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.

- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ được phân công theo dõi, kiểm tra.

- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.

- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần, mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn và văn phòng cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch của từng tổ.

- Cùng với CBQL kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.

- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với CBQL những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.

c) Giáo viên, Nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.

- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.

- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

4. Đoàn Thanh niên

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong nhà trường; động viên đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Diễn Thọ, rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- UBND Xã (để b/c);
- BGH (để c/đ)
- TTCM, VP, GV, NV(T/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THỌ

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC: 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
Tháng 8/2025	- Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2025 -2026 - Thực hiện điều tra phổ cập - Tổ chức tập huấn các nội dung cấp trường, tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức - Kiểm kê tài sản sau hè và bàn giao cho năm học mới. - Hợp đồng nhân viên nấu ăn và GV thỉnh giảng. - Tổ chức tựu trường	- Đ/c HT - CBQL - Đ/c Võ Thị Đào - CBQL+ GV - Đ/c Hoàng Thị Oanh - Hội đồng tuyển dụng
Tháng 9/2025	- Tổ chức ngày khai giảng năm học mới. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế năm học 2025 – 2026. - Các bộ phận, cá nhân xây dựng các loại kế hoạch. theo các nhiệm vụ được phân công, cập nhật hồ sơ nhà trường, các tổ và cá nhân theo quy định. - Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2025-2026, Trình địa phương kế hoạch vận động tài trợ. - Hội nghị VC - NLĐ năm học 2025 – 2026. - Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 1. - Cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào phần mềm. - Tiếp tục tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị cho các lớp. - Cập nhật dữ liệu cơ sở ngành. - Đăng ký đề tài SKKN năm học 2025-2026. - Hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Hợp phụ huynh toàn trường lần 1. - Tiếp dân. - Kiểm tra thực hiện chuyên môn.	- Toàn trường - CBQL+ TT+TP - Đ/c HT, CBQL, KT - Đ/c Oanh , Thành - Đ/c Đào - Đ/c Oanh - Đ/c Đào - CBQL - HT - GV - CBQL+ KT - HT - CBQL
Tháng 10/2025	- Tham gia các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn cấp xã, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường. Bồi dưỡng GV dạy giỏi cấp tỉnh. - Hội nghị phụ huynh đầu năm. - Tổ chức Lễ hội Trung thu cho trẻ - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 - Tiếp tục cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5	- TT, Tp, CBQL - Đ/c Đào - CBQL - Các lớp - Tổ KTNB - CM+ CĐ

	tuổi vào phần mềm và hoàn thiện hồ sơ. - Triển khai công tác tự đánh giá chất lượng Trường Mầm non theo Thông tư 23. - Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên. - Tham gia SHCM cấp xã. - Tiếp dân. - Kiểm tra thực hiện chuyên môn.	- Đ/c Đào - CBQL - HT - CBQL
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. - Rà soát, tham mưu chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tiếp dân.	- CBQL - Đ/c Đào - CBQL - Tổ KTNB
Tháng 12/2025	- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Phối hợp hội cựu chiến binh và ban quân sự giao lưu nhân ngày 22/12, cho trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ. - Tiếp dân.	- Đ/c Oanh , Thành - Tổ KTNB - CBQL - Đ/c Đào - HT
Tháng 01/2026	- Kiểm tra chất lượng học kỳ I - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2 - Hội nghị phụ huynh học kỳ 2 - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Tiếp dân.	- CBQL - Tổ KTNB - CBQL - CBQL - HT
Tháng 02/2026	- Tổ chức Lễ hội mừng xuân. - Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Tham gia SHCM cấp xã, - Duyệt kế hoạch phát triển năm học 2026-2027 - Tiếp dân.	- Đ/c Đào - HT - Tổ KTNB - CBQL - HT - HT
Tháng 3/2026	- Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt SKKN cấp trường lần 1 - Hoàn thành công tác Tự đánh giá. - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Tiếp dân.	- Đ/c Oanh , Thành - Tổ KTNB - CBQL - Đ/c Đào - CBQL - HT

Tháng 4/2026	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp trên. - Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. - Kiểm tra thực hiện chuyên môn. - Đánh giá công tác BDTX. - Tiếp dân.	- Tổ KTNB - CBQL - Đ/c Oanh - CBQL - Đ/c Đào - HT
Tháng 5/2026	- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV. - Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức sinh nhật Bác Hồ kính yêu. - Tổ chức khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học. - Hội đồng thi đua. - Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học. - Kiểm kê tài sản cuối năm học. - Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi. - Kiểm tra và quyết toán các khoản thu cuối năm, công tác tài chính. - Hội phụ huynh cuối năm học. - Tiếp dân. - Kiểm kê tài sản lần cuối năm học.	- Đ/c HT - Đ/c HT - Đ/c Đào - Đ/c Đào - Đ/c HT - Đ/c HT - Đ/c Oanh - Đ/c Toàn trường - CBQL - Toàn trường - Đ/c HT - Đ/c Oanh
Tháng 6,7/2026	- Hướng dẫn hoạt động hè 2026. - Phân công lịch trực hè. - Khảo sát CSVC, lập tờ trình tham mưu xây dựng CSVC, tu sửa CSVC trong hè cho năm học mới.	- CBQL, - Đ/c HT - CBQL